2026-10-11 CSCA966513902_De_01_Cau_043

Mã bài CSCA966513902_De_01_Cau_043

Đề 01 · Câu 043 · Ngày 2026-10-11

Chương 20 - Thống kê · Dễ

Đọc đề và chọn phương án đúng. Công thức và hình vẽ được giữ từ PDF; đề gốc tiếng Trung là căn cứ khi bản dịch có khác biệt.

Đề gốc

某班级 10 名学生的体重（单位：kg）如下：50, 52, 55, 58, 60, 60, 62, 65, 68, 70。则这组数据的中位数是（ ）

A. 59 **B.** 60 **C.** 61 **D.** 62

Bản dịch trong tài liệu

Cân nặng (đơn vị: kg) của 10 học sinh trong một lớp như sau: 50, 52, 55, 58, 60, 60, 62, 65, 68, 70. Khi đó, trung vị của nhóm dữ liệu này là ( )

A. 59 **B.** 60 **C.** 61 **D.** 62

Mở lời giải